

Số: 32/2025/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản H1 giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 337/2023/TLST- DS ngày 17 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản H1 giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản H1 giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị N, sinh năm 1953; Trú tại: 251/79A, đường Lê Quang Định, phường 7, quận Bình Th, thành phố Hồ Chí Minh (người đại diện Nguyễn Văn Đạt, sinh năm 1994; Trú tại ấp An B, xã Thạnh Ph, tỉnh Vĩnh Long)

Bị đơn: Nguyễn Tấn T, sinh năm 1974; Trú tại: Ấp Phú T, xã An Đ, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Thị H, sinh năm 1965; Trú tại: Ấp An H1, xã Thành Th, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Nguyễn Thị H1, sinh năm 1962; Trú tại: 231/18K, đường Tôn Thất Thuyết, phường Phú Nh, thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Lê Văn R, sinh năm 1982;

4/ Lê Văn R1, sinh năm 1957

Cùng trú tại ấp An H1, xã Đồng Kh, tỉnh Vĩnh Long.

5/ Nguyễn Đình V, sinh năm 1989

6/ Đỗ Thị Kim O, sinh năm 1958

Cùng trú tại: 103C, khu phố 6, phường Phú KH, tỉnh Vĩnh Long.

7/ Nguyễn Thị P, sinh năm 1948; Trú tại ấp An H1, xã Đồng Kh, tỉnh Vĩnh Long.

8/ Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; Trú tại ấp An L, xã Thành Th, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị H1 được phân chia và được đồng sở hữu đứng tên quản lý sử dụng toàn bộ thửa đất số 454 tờ bản đồ số 24, diện tích 5395.5m² tọa lạc tại ấp Phú Tây, xã An Định, tỉnh Vĩnh Long và tất cả các tài sản hiện hữu có trên thửa đất trên. (có bản vẽ kèm theo)

2.2 Ông Nguyễn Tấn T, bà Nguyễn Thị T được phân chia và được quản lý, sử dụng chung toàn bộ thửa đất số 345B tờ bản đồ số 24, diện tích 2565.1m² tọa lạc tại ấp Phú Tây, xã An Định, tỉnh Vĩnh Long và tất cả các tài sản hiện hữu có trên thửa đất trên.

Ghi nhận các bên không tranh chấp đối với căn nhà và các công trình phụ trên thửa đất 345B nêu trên mà ông Nguyễn Tấn T đang sử dụng.

Ghi nhận bà Nguyễn Thị T tự nguyện tặng cho lại ông Nguyễn Tấn T toàn bộ kỷ phần của bà được phân chia trong thửa đất 345B nêu trên, nên ông Nguyễn Tấn T được quản lý, sử dụng toàn bộ thửa đất 345B tờ bản đồ số 24, diện tích 2565.1m² tọa lạc tại ấp Phú Tây, xã An Định, tỉnh Vĩnh Long và tất cả các tài sản hiện hữu có trên thửa đất trên

Ghi nhận đối với thửa 345A diện tích 774.2 các bên đương sự thống nhất là tài sản riêng của ông Nguyễn Tấn T các bên không tranh chấp đối với thửa đất nêu trên. (có bản vẽ kèm theo)

2.3 Bà Nguyễn Thị P, ông Lê Văn R1, bà Đỗ Thị Kim O được phân chia chung toàn bộ thửa đất số 180A tờ bản đồ số 24, diện tích 1227.1m² tọa lạc tại ấp Phú Tây, xã An Định, tỉnh Vĩnh Long và tất cả các tài sản hiện hữu có trên thửa đất trên. (có bản vẽ kèm theo). Ghi nhận Bà Nguyễn Thị P, ông Lê Văn R1, bà Đỗ Thị Kim O tự nguyện tặng cho lại ông Nguyễn Tấn T toàn bộ thửa đất nêu trên, nên ông Nguyễn Tấn T được quản lý, sử dụng toàn bộ thửa đất số 180A tờ bản đồ số 24, diện tích 1227.1m² tọa lạc tại ấp Phú Tây, xã An Định, tỉnh Vĩnh Long và tất cả các tài sản hiện hữu có trên thửa đất trên.

2.4 Ghi nhận các bên đương sự thống nhất các thửa đất 180B diện tích 82.6m² và thửa 180C diện tích 419.8m² các bên để lại dùng làm thổ mộ chung cho thân tộc trong gia đình nguyên đơn, bị đơn và tất cả người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, không yêu cầu phân chia và giao cho ông Nguyễn Tấn T đại diện cho thân tộc gia đình đứng tên quản lý các thửa đất dùng làm thổ mộ nêu trên.

Các bên đương sự có liên quan đến việc quản lý sử dụng các thửa đất được phân chia nêu trên được quyền liên hệ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quản lý đất đai để điều chỉnh làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như nội dung quyết định của Tòa án. Đối với các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các thửa đất nêu trên đã được cấp trước đây kiến nghị cơ quan quản lý đất đai điều chỉnh hoặc thu hồi để cấp lại cho các đương sự được phân chia như nội dung quyết định đã ghi.

Đối với hồ sơ trích đo hiện trạng sử dụng đất ngày 17/9/2025 của thửa đất số 180 tờ bản đồ số 24 thể hiện chia cắt rất nhiều thửa nhỏ do phải đo đạc theo yêu cầu của đương sự. Do vị trí phân chia của các thửa kế bao gồm nhiều thửa nhỏ trong cùng một thửa, nên đề nghị cơ quan quản lý đất đai quá trình tổ chức T hành có thể xem xét nhập thửa để cấp lại cho các đương sự một cách thuận tiện nhất như quyết định của Toà án đã nêu.

2.5 Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H1, Bà Nguyễn Thị P, ông Lê Văn R1, bà Đỗ Thị Kim O do thuộc diện người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp, nên được xem xét miễn nộp toàn bộ.

+ Ông Nguyễn Tấn T chịu 10.117.000 đồng.

+ Bà Nguyễn Thị T chịu 10.117.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng đã nộp 15.000.000 đồng theo biên lai thu số 0002065 ngày 19/8/2025 của T hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. H1n trả cho chị T số tiền 4.883.000 đồng.

2.6. Chi phí đo đạc định giá tài sản và chi phí tố tụng khác 9.476.000 đồng nguyên đơn tự nguyện chịu và đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được T hành theo quy định tại Điều 2 Luật T hành án dân sự thì người được T hành án dân sự, người phải T hành án dân sự có quyền thỏa thuận T hành án, quyền yêu cầu T hành án, tự nguyện T hành án hoặc bị cưỡng chế T hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật T hành án dân sự; thời hiệu T hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSKV9 -VL;
- Phòng THAKV 9 -VL
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ